TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 544/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Tấn C, sinh năm 1975;
Địa chỉ: ấp ĐT A, xã HM, huyện CT, tỉnh TV.

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1978;
Địa chỉ: ấp ĐT A, xã HM, huyện CT, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Tấn C với chị Hồ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Anh Lê Tấn C với chị Hồ Thị T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh Lê Tấn C và chị Hồ Thị T thống nhất trình bày con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Tấn C và chị Hồ Thị T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: Anh Lê Tấn C và chị Hồ Thị T thống nhất thỏa thuận là anh C chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh Lê Tấn C đã nộp theo biên lai thu số 0016796, ngày 14/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

hoàn trả cho anh Lê Tấn C số tiền tạm ứng phí còn dư là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang